

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 69-KL/TW nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Cụ thể hóa Kết luận số 69-KL/TW thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; xác định nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp.

2. Yêu cầu

- Đánh giá đúng thực trạng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, nhất là những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tới;

- Bảo đảm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành, các cấp, chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý; xác định làm chủ, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến tốc độ và chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, từng bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực sẵn có, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với các nghị quyết, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo... của Trung ương, của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới và các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường, nhất là cơ chế phân bổ ngân sách, tự chủ tài chính,

khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập; tăng cường liên kết giữa các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp nhằm gắn nghiên cứu khoa học với đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng.

- Thu hút đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung, khu nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao và hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến. Tiếp tục đề xuất triển khai thí điểm Đề án “Phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

4. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Hỗ trợ hình thành các vườn ươm công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hướng tới hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo của vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

- Triển khai các chương trình, giải pháp kết nối hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh gắn với nhu cầu đổi mới, ứng dụng và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp.

- Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

5. Tiếp tục xây dựng và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, Chiến lược sở hữu trí tuệ

đến năm 2030 của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 của tỉnh.

- Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ và các tổ chức tư vấn, đánh giá, định giá, giám định công nghệ, máy móc, thiết bị.

- Tập trung hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như hàng hóa đặc biệt có giá trị, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường. Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục hỗ trợ, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Quốc tế Khoa học và Giáo dục liên ngành (ICISE), Viện nghiên cứu Khoa học và Giáo dục liên ngành (IFIRSE); tăng cường kết nối với các chuyên gia, nhà khoa học về tham dự các hoạt động do Trung tâm ICISE tổ chức; xây dựng Bình Định trở thành điểm đến của các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và các chuyên gia, nhà khoa học trong nước và nước ngoài.

- Chủ động tham gia các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các địa phương có tiềm lực về khoa học và công nghệ; các viện nghiên cứu, trường đại học; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác toàn diện đã được ký kết giữa tỉnh với một số đại học, trường đại học trong nước.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan; bố trí đủ nguồn lực; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể; đề xuất rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách có liên quan để triển khai hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hồ Quốc Dũng

